

Nghệ An, ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC KIỂM KÊ TÀI SẢN NĂM 2019

Thực hiện công văn số 3742 /ĐHV-KHTC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Trường Đại học Vinh về việc kiểm kê tài sản năm 2019. Nhà trường đã thành lập Hội đồng và các tổ kiểm kê chuyên trách kiểm kê tài sản trong toàn trường theo định kỳ hàng năm, thời gian thực hiện từ ngày 02/01/2019 đến ngày 15/03/2020 (lấy mốc thời gian 00h ngày 01/01/2019). Hội đồng kiểm kê tài sản báo cáo kết quả kỳ kiểm kê tài sản năm 2019 như sau:

I. THỰC TRẠNG VỀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ TÀI SẢN

1. Những thuận lợi, khó khăn và tồn tại trong công tác kiểm kê

1.1 Thuận lợi

Năm 2019, phòng KH - TC đã phối hợp với Công ty TNHH Trí Nam, xây dựng phần mềm quản lý tài sản riêng biệt. Tăng cường các tính năng điều chuyển, thanh lý tự động,... hỗ trợ tối đa về mặt thao tác cho cán bộ quản lý tài sản trong công việc theo dõi và phản ánh cũng như tập hợp và báo cáo dữ liệu tài sản từng đơn vị, toàn trường.

Biểu mẫu, sổ sách theo dõi, ghi chép tài sản được thực hiện thống nhất trong toàn trường, tất cả các đơn vị đều mở sổ theo dõi và ghi chép đầy đủ. Phòng Kế hoạch - Tài chính thường xuyên kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng tài sản, nhắc nhở các đơn vị đang quản lý và bảo quản chưa tốt, tăng cường thông tin phối hợp với các đơn vị có chức năng quản lý tài sản như Phòng Quản trị và Đầu tư, thiết kế biểu mẫu quản lý tài sản dễ hiểu và dễ thực hiện, hướng dẫn tận tình chu đáo cho các đơn vị thực hiện công tác điều chuyển, thanh lý, cấp đổi, bổ sung tài sản mới...

Ý thức, trách nhiệm quản lý, bảo quản, sử dụng tài sản tại mỗi đơn vị và trong toàn trường đã tăng lên, hầu hết các đơn vị đều theo dõi tài sản chi tiết đến vị trí không gian để tài sản hay người trực tiếp quản lý và sử dụng. Quá trình kiểm kê các đơn vị đã phối hợp tích cực nên công tác kiểm kê ở đây diễn ra nhanh chóng và thuận lợi.

1.2 Khó khăn

Trong thời điểm kiểm kê là thời điểm bùng phát dịch viêm phổi cấp trên toàn thế giới và ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam. Thời gian cách ly và giãn cách ly xã hội cũng như các công tác vệ sinh dịch tễ diễn ra trong thời điểm này khiến công tác kiểm kê bị chậm tiến độ. Bên cạnh đó, Cơ sở II của trường được chọn là 1 trong những địa điểm đón tiếp và cách ly lao động từ nước ngoài về

nước nên đến hết thời gian cách ly xã hội (27/04/2020) và hoàn thành cách ly đối với lao động từ nước ngoài về nước thì toàn bộ cơ sở II của Nhà trường mới được kiểm kê.

Công tác quản lý, ý thức bảo quản và sử dụng tài sản tại mỗi đơn vị tiến bộ năm này qua năm khác. Tuy nhiên, hầu hết cán bộ quản lý tài sản của các đơn vị vẫn chưa nắm bắt được rõ quy trình tài sản của nhà trường. Vẫn còn sự nhầm lẫn giữa khái niệm và thực tế nên dẫn đến cán bộ trực tiếp kiểm kê phải mất thời gian giải thích và trình bày, nhất là các công tác về giải trình tài sản thừa, thiếu và đề nghị xử lý tài sản sau kiểm kê.

Các hoạt động tạm thu hồi chờ thanh lý trong năm được giao Phòng Quản trị và Đầu tư thực hiện nhưng mối liên lạc giữa phòng QT&ĐT và kế toán tài sản còn yếu nên dẫn đến thông tin không được cập nhật kịp thời, dẫn đến có rất nhiều tài sản đã được thu hồi nhưng chưa có hồ sơ thanh lý hợp lý, tài sản đã thu hồi về kho chờ thanh lý nhưng vẫn chưa được xóa sổ trên sổ tài sản.

Trong năm 2019, phòng KHTC thực hiện thay đổi mẫu biên bản kiểm kê tài sản. Về cơ bản, mẫu biểu mới phân định rõ các thành phần tài sản cấu thành nên tổng tài sản của các đơn vị. Tuy nhiên, do tài sản của trường hiện tại rất đa dạng và phong phú nên có quá nhiều chỉ tiêu loại tài sản thành phần trên biên bản kiểm kê tạo nên sự bối rối cho thành viên tham gia kiểm kê.

1.3 Những tồn tại trong công tác quản lý tài sản

Bên cạnh những thuận lợi trên thì công tác kiểm kê phát hiện những tồn tại trong thực tế tại các đơn vị như sau:

1.3.1. Những tồn tại trong sử dụng và trách nhiệm quản lý:

Do tính chất đặc thù của 1 số loại tài sản là phục vụ cho hoạt động chung của cả trường như: Các đường truyền dẫn internet, các bộ phát sóng wifi, hệ thống camera an ninh,... Các tài sản này được lắp đặt bên ngoài và công tác quản lý bảo quản được giao cho đơn vị cụ thể nhưng chưa cụ thể được mặt trách nhiệm. Ví dụ: các hệ thống thiết bị phát tín hiệu mạng không dây, các thiết bị chống sét...

Tồn tại thực trạng có rất nhiều tài sản thừa tại đơn vị này và thiếu ở đơn vị kia trong các năm 2017 đến 2019 do sự nhầm lẫn của kế toán nhưng vẫn chưa xử lý trước thời điểm kiểm kê năm 2019.

1.3.2. Công tác bảo dưỡng, mua sắm, điều chuyển, quản lý tài sản:

- Việc bảo dưỡng định kỳ tài sản hầu như chưa được thực hiện tại các đơn vị, dù đây là hoạt động quan trọng nhằm kéo dài tuổi thọ và hiệu quả hoạt động của tài sản. Một số tài sản có tần suất sử dụng lớn, hoạt động liên tục và không có chế độ bảo dưỡng định kỳ đã sớm hỏng hóc và không thể sửa chữa.

- Nhà trường đã xây dựng quy trình điều chuyển tài sản trong Trường, nhưng khi thực hiện vẫn phát sinh một vài hoạt động điều chuyển tài sản không có sự phối kết hợp giữa Kế toán tài sản với Phòng Quản trị và Đầu tư; việc tự động điều chuyển tài sản giữa khoa, viện, và phân công lại công tác của cán bộ giữa các khoa viện; hệ thống kho, điều hòa tại trung tâm kiểm định chất

lượng...dẫn đến xảy ra tình trạng tài sản thừa ở đơn vị này và thiếu ở đơn vị khác gây mất thời gian cho công tác kiểm kê

- Hầu hết, việc ghi chép sổ sách tại các đơn vị rất tốt. Tuy nhiên, còn một vài trường hợp tại các đơn vị đang bỏ sót việc theo dõi tài sản nhà trường đang cấp cho cán bộ quản lý và sử dụng như: máy tính xách tay, máy ảnh

- Một số đơn vị tinh thần quản lý tài sản chưa cao, tình trạng sắp xếp lộn xộn, không đồng bộ, gây khó khăn trong công tác kiểm đếm khi kiểm kê: Trại hải sản.

1.3.3. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản

- Nhà cửa

Công tác quyết toán diễn ra chậm hơn với thực tế nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng các công trình xây dựng cơ bản trong năm, nên biên bản kiểm kê chưa phản ánh các công trình XDCB đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán.

- Máy móc thiết bị

Trong năm, vẫn tồn tại vấn đề cần được xử lý như: công tác bảo quản giữ gìn tài sản tại một số đơn vị vẫn chưa được coi trọng, một số đơn vị tự động điều chuyển tài sản của đơn vị mình cho đơn vị khác nhưng không có giấy tờ cụ thể gây khó khăn cho đoàn kiểm kê.

- Đồ gỗ

Hiện nay, vẫn tồn tại tình trạng tài sản được mua sắm, trang bị, lắp đặt cho các đơn vị nhưng chưa được thanh toán. Vì vậy, dẫn đến kết quả kiểm kê tại một vài đơn vị xuất hiện tình trạng “tài sản thừa không rõ lý do”. Nguyên nhân tình trạng nêu trên là do quy trình mua sắm tài sản đồ gỗ chưa đáp ứng được nhu cầu thông tin liên lạc chặt chẽ giữa phòng KHTC và phòng QT&ĐT.

- Công cụ, dụng cụ

Ý thức quản lý tài sản của các đơn vị đã được cải thiện đáng kể, hầu hết đã thực hiện công tác ghi chép, theo dõi phản ánh rất cụ thể và chi tiết. Tuy nhiên, tại một số đơn vị công tác quản lý chưa thực sự khoa học dẫn đến các tài sản này xuống cấp, thất lạc gây khó khăn trong quá trình kiểm kê, đoàn kiểm tra phải xác minh lại nhiều lần kết hợp xem xét các hồ sơ tài sản đã thu hồi về kho thanh lý để xác minh lại nguyên nhân gây thiếu các tài sản này.

Tại một số đơn vị tài sản không được sắp xếp gọn gàng và bảo quản cẩn thận. Để khắc phục tình trạng này, kính đề nghị các đơn vị nâng cao ý thức giữ gìn, bảo quản, sử dụng tài sản. Tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh các văn bản quy trình Nhà trường đã ban hành về quản lý và sử dụng tài sản.

- Tiền và các giấy tờ tương đương tiền

Vào thời điểm kết thúc ngày làm việc 31/12/2019, với sự giám sát của đại diện Ban giám hiệu nhà trường và Kế toán trưởng nhà trường, Ban kiểm kê tiến hành kiểm kê kho quỹ. Kết quả tại ngày 31/12/2019 tiền mặt và các giấy tờ có giá hiện có tại quỹ của nhà trường là: 2.694.035.000 đồng. Chênh lệch với giá trị trên sổ kế toán là: 0 đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM KÊ TÀI SẢN

Tổng tài sản toàn trường tính đến ngày 31/12/2019 là: 2.405.236.364.250 đồng;
Trong đó chi tiết như sau

1. Tài sản cố định hữu hình

1.1. Nhà cửa và vật kiến trúc

(đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Nguyên giá
Đầu kỳ	863.829.656.671
Tăng trong kỳ	181.932.256.000
Giảm trong kỳ	0
Số cuối kỳ	1.045.761.912.671
Kiểm kê	1.045.761.912.671
Chênh lệch	0

1.2. Máy móc thiết bị

(đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Nguyên giá
Đầu kỳ	347.355.730.831
Tăng trong kỳ	58.075.967.027
Giảm trong kỳ	6.657.140.079
Số cuối kỳ	362.272.173.730
Kiểm kê	362.272.173.730
Chênh lệch	0

1.3 Tài sản đồ gỗ:

(đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Nguyên giá
Đầu kỳ	16.851.396.069
Tăng trong kỳ	0
Giảm trong kỳ	0
Số cuối kỳ	16.786.993.481
Kiểm kê	16.798.993.481
Chênh lệch	0

1.4 Phương tiện vận tải, truyền dẫn:

Chỉ tiêu	Nguyên giá
Đầu kỳ	7.537.666.109
Tăng trong kỳ	220.340.400
Giảm trong kỳ	0
Số cuối kỳ	7.758.006.509

Kiểm kê	7.758.006.509
Chênh lệch	0

1.5 Tài sản cố định hữu hình khác:

Chỉ tiêu	Nguyên giá
Đầu kỳ	502.500.000
Tăng trong kỳ	125.500.000
Giảm trong kỳ	0
Số cuối kỳ	628.000.000
Kiểm kê	628.000.000
Chênh lệch	0

1.6 Cây xanh, thảm cỏ, cây cảnh các loại:

Chỉ tiêu	Nguyên giá
Đầu kỳ	9.025.310.000
Tăng trong kỳ	967.200.000
Giảm trong kỳ	0
Số cuối kỳ	9.992.510.000
Kiểm kê	9.992.510.000
Chênh lệch	0

1.7 Tài sản khác - sách thư viện:

Chỉ tiêu	Nguyên giá
Đầu kỳ	638.336.880
Tăng trong kỳ	0
Giảm trong kỳ	0
Số cuối kỳ	638.336.880
Kiểm kê	638.336.880
Chênh lệch	0

1.8 Công cụ dụng cụ:

1.8.1 CCDC máy móc thiết bị:

(đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Giá trị
Đầu kỳ	20.461.974.396
Tăng trong kỳ	5.232.740.378
Giảm trong kỳ	805.687.139
Số cuối kỳ	24.980.027.635
Kiểm kê	24.980.027.635
Chênh lệch	0

1.8.2 CCDC đồ gỗ:

(đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Nguyên giá
Đầu kỳ	31.008.959.669
Tăng trong kỳ	7.994.177.828
Giảm trong kỳ	1.621.577.836
Số cuối kỳ	37.381.559.661
Kiểm kê	37.381.559.661
Chênh lệch	0

1.9 Thiết bị đo lường thí nghiệm:

Chỉ tiêu	Nguyên giá
Đầu kỳ	51.013.513.481
Tăng trong kỳ	31.057.534.688
Giảm trong kỳ	0
Số cuối kỳ	61.465.354.688
Kiểm kê	61.465.354.688
Chênh lệch	0

2. Tài sản vô hình

Chỉ tiêu	Nguyên giá
Đầu kỳ	825.372.662.768
Tăng trong kỳ	1 007.759.404
Giảm trong kỳ	0
Số cuối kỳ	825.716.662.768
Kiểm kê	825.716.662.768
Chênh lệch	0

Tổng nguyên giá: 825.716.662.768 đồng trong đó:

- Tổng giá trị sử dụng đất: 786.872.007.931. đồng, gồm:

Giá trị quyền sử dụng đất được xác định theo Quyết định số: 4067/STC-QLG&CS ngày 20/12/2015 của Sở Tài chính tỉnh Nghệ An về việc xác định giá trị của các khu đất Trường Đại học Vinh đang sử dụng.

- Phần mềm: 38.844.654.837 đồng;

II. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ SAU KIỂM KÊ

1. Kết luận

Công tác kiểm kê tài sản năm nay đã hoàn thành theo yêu cầu đề ra, trong năm nay, tiến độ kiểm kê được cải thiện do có sự phối hợp tích cực giữa các đơn vị và Ban kiểm kê cũng như lịch kiểm kê được sắp xếp khoa học, giảm tối thiểu thời gian di chuyển giữa các đơn vị.

Những tồn tại trong quá trình quản lý tài sản tại các đơn vị phải có hướng khắc phục để việc quản lý tài sản có hiệu quả hơn nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo.

2. Kiến nghị

1) Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn, phổ biến, quy trình quản lý tài sản Nhà trường đến các đơn vị để nâng cao ý thức quản lý và giữ gìn cũng như công tác ghi chép sổ sách khoa học và đầy đủ. Cập nhật bản tin tài sản trên hệ thống website và Eoffice của trường. In ấn, sổ, thẻ tài sản tại mỗi không gian làm việc để cán bộ quản lý nắm rõ được tài sản đang quản lý.

2) Các đơn vị cần sắp xếp, bố trí người theo dõi quản lý tài sản có năng lực phù hợp để phối hợp với Đoàn kiểm kê giúp cho công tác kiểm kê được thực hiện nhanh chóng hơn, hiệu quả hơn.

3) Giữa các đơn vị cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong việc quản lý, sử dụng tài sản từ khâu điều chuyển đến đơn vị sử dụng cuối cùng, nhất là đối với máy móc thiết bị, CCDC (như máy điều hòa nhiệt độ, máy tính, máy in,...).

4) Giao phòng Quản trị và Đầu tư theo chức năng nhiệm vụ được giao trong việc quản lý tài sản thuộc lĩnh vực chuyên môn hướng dẫn các đơn vị thực hiện quản lý, sử dụng, điều chuyển tài sản theo đúng quy định.

5) Giao phòng Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm theo định kỳ hàng quý, năm và đột xuất chủ trì kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản của các đơn vị và nhắc nhở các đơn vị thực hiện đúng quy định. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả gửi Ban giám hiệu làm tiêu chí đánh giá, xét thi đua các đơn vị hàng năm.

- Tài sản đề nghị thanh lý đợt này:

Mã loại	Loại tài sản	Nguyên giá	Hao mòn	GTCL
03	Máy móc TB	8.627.938.594	8.262.073.499	365.865.095
04	Tài sản Đồ gỗ	45.000.000	45.000.000	-
11	CCDC MMTB	1.176.326.636	1.176.326.636	-
12	CCDC ĐỒ GỖ	1.937.794.936	1.937.794.936	-
Tổng		11.787.060.166	11.413.465.289	365.865.095

3. Các giải pháp.

1) **Giao đồng chí Nguyễn Công Hoàng – Chuyên viên phòng KHTC:** có trách nhiệm: kiểm tra, rà soát các tài sản được nêu rõ trên phụ lục 03 – “Tài sản phát hiện thiếu khi kiểm kê nhưng đơn vị chưa nhận” và phụ lục 05 – “Tài sản thừa khi phát hiện kiểm kê”. Thời hạn hoàn thành đến hết ngày 25/05/2020.

2) **Giao phòng Kế hoạch – Tài chính:**

+ Hoàn thành danh mục chi tiết tài sản đến từng đơn vị sau kiểm kê.
+ Chủ trì phối hợp với phòng QT&ĐT xây dựng và ban hành quy trình mua sắm đồ gỗ trong toàn trường.

+ Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy trình liên quan đến công tác mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản như: xây dựng chi tiết quy trình quản lý, nội quy quản lý, sử dụng và luân chuyển tài sản trong toàn trường và trong đơn vị. Hạn chận nhất đến 01/10/2020, phòng KHTC hoàn thiện và phát hành tài liệu hướng dẫn và quy trình thực hiện phổ biến cho các đơn vị.

+ Đầu mối cung cấp sổ theo dõi tài sản theo mẫu in sẵn giao các đơn vị. Phối hợp với phòng Quản trị và Đầu tư tiếp tục chia tách không gian quản lý tài sản như: Các giảng đường, các cơ sở, các loại nhà cửa, vật kiến trúc. Có phương pháp cụ thể hơn trong việc nâng cao ý thức các đơn vị sử dụng tài sản như: thực hiện tập huấn trực tiếp cho các cán bộ quản lý tài sản.

3) Giao các đơn vị: lập kế hoạch về duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ các loại tài sản; kiểm tra, rà soát lại danh mục tài sản thanh lý của đơn vị mình (có danh mục kèm theo).

- Xây dựng kế hoạch việc mua sắm, bổ sung thay thế các tài sản đã thanh lý. Đối với máy tính để bàn, máy chiếu cần nghiên cứu kỹ và tham khảo các đơn vị khác trong ngành đang sử dụng để chọn được thiết bị chạy ổn định và lâu bền.

- Xây dựng bản tin biến động tài sản cập nhật trên Website của trường theo quý.

4) Giao các phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì phối hợp phòng Quản trị - Đầu tư, phòng Thanh tra giáo dục: thực hiện kiểm tra định kỳ hàng quý, năm và đột xuất việc quản lý, sử dụng tài sản của các đơn vị và nhắc nhở các đơn vị thực hiện đúng quy định

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác kiểm kê tài sản năm 2019 của Hội đồng kiểm kê tài sản Trường Đại học Vinh./.

TM. HỘI ĐỒNG KIỂM KÊ
CHỦ TỊCH
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
VINH
PGS.TS. Nguyễn Huy Bằng